

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15- 12 -2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Vịnh.

2. Ông Ngô Văn Cơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Bích Khiêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Bà Mã Quế Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 100 đường NQ, ấp VX, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh ST.

- Bị đơn: Bà Đinh Hồng C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 68 đường PCT, ấp VX, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh ST.

- Con chung từ đủ 07 tuổi trở lên: Cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 28/01/2010 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 100 đường NQ, ấp VX, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14/9/2017, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C trình bày: Ông và bà Đinh Hồng C kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MX. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm. Đến tháng 02 năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến không thể sống chung. Nên kể từ tháng 02 năm 2013 đến nay ông và bà Đinh Hồng C không còn chung sống với nhau. Nay ông Thanh C xác định không còn tình cảm với bà

Hồng C, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Hồng C.

Về con chung: Có một người con tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 28/01/2010 hiện nay đang sống với ông Nguyễn Thanh C. Ông Thanh C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Đinh Hồng C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Đinh Hồng C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Đinh Hồng C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Hồng C không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết về ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồng C cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2017, con chung từ đủ 07 tuổi trở lên là cháu Nguyễn Thanh P trình bày: Nếu cha, mẹ cháu là ông Nguyễn Thanh C và bà Đinh Hồng C không còn chung sống với nhau, cháu có nguyện vọng được sống với cha.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn bà Đinh Thị Hồng C chưa chấp hành các thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh C; Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thanh C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 28/01/2010 đến tuổi trưởng thành. Bà Đinh Hồng C được quyền thăm non con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bà Đinh Hồng C đã được cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình

tự thủ tục tố tụng, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Đinh Hồng C vẫn vắng mặt nên áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C và bị đơn bà Đinh Hồng C.

[2] Về nội dung: Việc kiện của ông Nguyễn Thanh C đối với bà Đinh Hồng C là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Ông Thanh C và bà Hồng C kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn MX cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198 quyền số 01/2009 ngày 10/12/2009. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Thanh C và bà Hồng C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bà Hồng C không đến tham gia hòa giải theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Ông Nguyễn Thanh C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, vì ông không còn tình cảm vợ chồng với bà Đinh Hồng C. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ tháng 02 năm 2013 đến nay ông Thanh C và bà Hồng C không còn chung sống với nhau, giữa hai người cũng không có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân của ông Thanh C và bà Hồng C không đạt được, nên áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh C là có căn cứ.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Nguyễn Thanh C và bà Đinh Hồng C có 01 người con tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 28/01/2010, hiện con chung đang sống với ông Thanh C, ông Thanh C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2017, cháu Nguyễn Thanh P có nguyện vọng được sống với cha (BL 17), nguyện vọng của cháu P là hợp lý và chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Nguyễn Thanh P cho ông Nguyễn Thanh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh P). Bà Đinh Hồng C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh C là người trực tiếp nuôi con nhưng ông không yêu cầu bà Đinh Hồng C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận ý kiến của ông Thanh C không yêu cầu bà Hồng C cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh C được quyền ly hôn với bà Đinh Hồng C.

Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Thanh C quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 28/01/2010 (theo nguyện vọng của cháu Thanh P) đến tuổi trưởng thành.

Bà Đinh Hồng C được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Thanh C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008731 ngày 29/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Như vậy, ông Thanh C đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi Cục T.H.A huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- TA lưu (HS, VP).

Nguyễn Thị Ái Mỹ

